

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **5430**/SYT-VP
V/v báo cáo tổng kết 05 năm
thực hiện Kế hoạch đào tạo,
bồi dưỡng CBCCVC giai đoạn
2016-2020

Đồng Nai, ngày **14** tháng **9** năm 2020



Kính gửi: Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ Công văn số 3800/SNV-QLBC&CCVC ngày 10/9/2020 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC giai đoạn 2016-2020.

Sở Y tế đề nghị Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở được báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC giai đoạn 2016-2020, xem phần II - IV Công văn của Sở Nội vụ để làm báo cáo, kèm theo các biểu mẫu.

(Đính kèm Công văn, các biểu mẫu).

Sở Y tế thông báo Giám đốc, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở báo cáo về Sở Y tế trước ngày 18/9/2020 đúng thời gian quy định, Email: dongnaisoyte@gmail.com . / *ND*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD SYT;
- Lưu: VT, VP.
(BP-TCCB)

GIÁM ĐỐC



Phan Huy Anh Vũ

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ NỘI VỤ

Số: 3800 /SNV-QLBC&CCVC

V/v hướng dẫn báo cáo tổng kết 05
năm thực hiện Kế hoạch đào tạo,
bồi dưỡng CBCCVC giai đoạn
2016-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 9 năm 2020

Ký bởi: Sở Nội vụ
Email: sonoivu@dongnai.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Ngày ký: 10-09-2020 15:51:28
+07:00

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Long Khánh
và thành phố Biên Hòa.

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025, Kế hoạch số 4493/KH-UBND ngày 02/6/2016 của UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cho hệ thống chính trị tỉnh giai đoạn 2016-2020; Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC giai đoạn 2016-2020 như sau:

I. Tình hình xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC giai đoạn 2016-2020 và hàng năm của đơn vị.

II. Kết quả 05 năm thực hiện các nội dung tại Kế hoạch số 4493/KH-UBND

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể tại khoản 2, Mục 1 Kế hoạch số 4493/KH-UBND:

- Đối với cán bộ, công chức ở cấp tỉnh, cấp huyện;
- Đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;
- Đối với viên chức;
- Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

(Báo cáo cụ thể kết quả thực hiện so với chỉ tiêu kế hoạch của tỉnh đề ra)

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể được giao chủ trì tại Phụ lục ban hành kèm theo tại Kế hoạch số 4493/KH-UBND

a) Việc nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc đảm bảo chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng;

b) Việc nâng cao trách nhiệm của bản thân cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được đào tạo, bồi dưỡng; học và tự học, thực hiện học tập suốt đời;

c) Việc xây dựng Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nhằm đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học và tự học để đảm bảo tiêu chuẩn quy định, không ngừng nâng cao trình độ, năng lực làm việc.

d) Thực hiện theo biểu mẫu 1,2 (kèm theo).

3. Thống kê kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2020 (tính đến tháng 9/2020 và ước thực hiện đến cuối năm 2020): Thực hiện theo các biểu mẫu số 3,4, 5, 6, 7 (kèm theo).

4. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

- Tình hình bố trí, sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của đơn vị.

- Kinh phí sử dụng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng:..... triệu đồng; trong đó:

+ Nguồn ngân sách Trung ương:.....;

+ Nguồn ngân sách tỉnh :.....;

+ Nguồn ngân sách địa phương:.....;

+ Nguồn kinh phí tự chủ của cơ quan, đơn vị:.....;

+ Nguồn khác (học bổng, tài trợ...):.....;

III. Đánh giá

1. Mặt được.

2. Mặt tồn tại, hạn chế và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch.

IV. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

Sở Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị rà soát, báo cáo đầy đủ theo nội dung yêu cầu trên, làm cơ sở đánh giá 05 năm thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC giai đoạn 2016-2020 và xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi

duỡng CBCCVC giai đoạn tới (có hướng dẫn riêng). **Thời gian gửi báo cáo về Sở Nội vụ trước ngày 01/10/2020** và gửi kèm file mềm về địa chỉ: dtbd@dongnai.gov.vn để kịp thời tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tổ chức TU;
- Trường Chính trị;
- GD, các PGD Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, QLBC&CCVC.

HGiang

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vy Vũ Hồng Thảo

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC Ở TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo báo cáo số ngày tháng năm 2020 của.....)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung Đối tượng		Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước				Chức danh nghề nghiệp				Chuyên môn				Chức vụ quản lý		KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiến g dân tộc	Tổng số	Trong đó	
			Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Cấp phòng	LDQL đơn vị sự nghiệp CL							Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	Viên chức hành chính	Hạng I																										
		Hạng II																										
		Hạng III																										
		Hạng IV																										
Tổng 1																												
2	Viên chức chuyên ngành	Hạng I																										
		Hạng II																										
		Hạng III																										
		Hạng IV																										
Tổng 2																												
Tổng 1+2																												

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD cán bộ, công chức ở trong nước năm.....(ĐVT: triệu đồng)

Trong đó: Ngân sách TW:; Ngân sách tỉnh:; Ngân sách địa phương:; Kinh phí ĐVSNCCL; Nguồn khác

Ghi chú: (1) Kết quả đào tạo chuyên môn là số lượt người được cử đi học các trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học, Cao đẳng trong năm.

(2) Biểu này sử dụng để thống kê số lượt viên chức ở các hạng (bao gồm cả viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CBCCVC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Chỉ tiêu (%, Lượt người)	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ đạt	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
I. Về bồi dưỡng							
1	Kiến thức, kỹ năng Quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch						
1.1	Chuyên viên	Công chức cấp tỉnh, huyện	800			Trường Chính trị tỉnh	
2	Kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức	Viên chức sự nghiệp giáo dục	60%			Sở Giáo dục và Đào tạo	
		Viên chức sự nghiệp y tế				Sở Y tế	
3	Cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý chuyên ngành, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	Công chức	70%			Các Sở, ban, ngành chuyên môn cấp tỉnh	
		Viên chức	60%			Các cơ quan quản lý, sử dụng viên chức	
4	Cập nhật kiến thức pháp luật, văn hóa công sở, nâng cao ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp	Công chức	80%			Từng cơ quan quản lý, sử dụng công chức, viên chức tổ chức thực hiện	
		Viên chức	60%				
5	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, phương pháp hoạt động của Đại biểu HĐND	Đại biểu HĐND tỉnh	100			Văn phòng HĐND tỉnh; Sở Nội vụ;	
		Đại biểu HĐND huyện	400				
6	Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh						

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Chỉ tiêu (%, Lượt người)	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ đạt	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
6.1	Đối tượng 1, 2	Công chức, viên chức lãnh đạo cấp Sở và tương đương	Ban Tổ chức TU				
6.2	Đối tượng 3	Công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng	500			Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	
7	Cập nhật và nâng cao kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế	Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện	1.000			Sở Công thương	
8	Bồi dưỡng kiến thức đối ngoại	Cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện	1.000			Sở Ngoại vụ	
9	Bồi dưỡng kỹ năng biên, phiên dịch tiếng anh	Cán bộ, công chức, viên chức làm công tác biên, phiên dịch	125			Sở Ngoại vụ	
10	Bồi dưỡng nghiệp vụ Hộ tịch	Công chức cấp huyện	100			Sở Tư pháp	
11	Bồi dưỡng kiến thức Tin học theo tiêu chuẩn quy định	Cán bộ, công chức, viên chức	Đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định về tin học			Sở Thông tin Truyền thông	
12	Bồi dưỡng kiến thức Ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định	Cán bộ, công chức, viên chức	Đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định về ngoại ngữ			Sở Giáo dục và Đào tạo	
13	Bồi dưỡng ở nước ngoài	Cán bộ, công chức, viên chức	200			Sở GDĐT Sở Y tế Sở LĐTB&XH	

TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Chỉ tiêu (%, Lượt người)	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ đạt	Cơ quan chủ trì	Ghi chú
II	Về Đào tạo						
1	Đại học các chuyên ngành	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện các đơn vị đang được tổ chức, sắp xếp lại mà không thể bố trí được công việc phù hợp với chuyên môn đã đào tạo	Theo tình hình thực tế			Cơ quan quản lý, sử dụng công chức	
2	Đào tạo trình độ lý luận chính trị	Cán bộ, công chức, viên chức				Ban Tổ chức TU	

PHỤ LỤC 2. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỤ THỂ

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Các hoạt động, sản phẩm	Ghi chú
1	Triển khai, xây dựng văn bản			
1.1	Nghiên cứu xây dựng cơ chế đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học và tự học để bảo đảm trình độ quy định, không ngừng nâng cao trình độ, năng lực làm việc	Các Sở, ngành, địa phương quản lý, sử dụng CBCCVC		
1.2	Triển khai Thông tư hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng	Sở Tài chính		
2	Nâng cao năng lực của Trường Chính trị tỉnh			
2.1	Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ và phương pháp sư phạm cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, Quản lý nhà nước	Trường Chính trị tỉnh		
2.2	Kế hoạch xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng	Trường Chính trị tỉnh		

2.3	Xây dựng Quy chế quy định trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Trường Chính trị tỉnh		
2.4	Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị	Trường Chính trị tỉnh		
3	Chương trình bồi dưỡng; Quản lý chất lượng đào tạo, đối tượng bồi dưỡng			
3.1	Rà soát, hoàn thiện chương trình tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, chức vụ quản lý về lý luận chính trị, về kiến thức quản lý nhà nước	Trường Chính trị tỉnh		
3.2	Rà soát, hoàn thiện chương trình tài liệu bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, chức vụ quản lý về kiến thức quốc phòng - an ninh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh		
3.3	Biên soạn các chương trình bồi dưỡng về đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp	Trường Chính trị tỉnh		
3.4	Tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh, Sở Nội vụ (tùy thuộc nội dung ĐTBĐ được giao)		
5	Chính sách tài chính: Bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các mục tiêu, giải pháp và nhiệm vụ của các cơ quan được giao tại Kế hoạch	Sở Tài chính		